

Số: 17 /NQ-HĐND

Long Hưng, ngày 31 tháng 3 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

**Về việc điều chỉnh dự toán thu ngân sách, chi ngân sách
địa phương năm 2026 trên địa bàn phường Long Hưng (lần 2)**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN PHƯỜNG LONG HƯNG
KHÓA II, KỲ HỌP THỨ 2**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán, Luật kế toán, Luật kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật thu nhập cá nhân, Luật Dữ trữ quốc gia, Luật xử lý vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 149/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung sửa đổi của Luật Ngân sách nhà nước tại Điều 4 Luật số 56/2024/QH15;

Căn cứ Thông tư 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai về dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương, phân bổ chi ngân sách tỉnh và mức bổ sung ngân sách cấp dưới của tỉnh Đồng Nai năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 14/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 11 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 250/QĐ-UBND ngày 21/01/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai về phân bổ kinh phí thực hiện các chế độ ưu đãi đối với người có công cách mạng năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 282/QĐ-UBND ngày 22/01/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai về phân bổ kinh phí thực hiện chuyển giao Trạm Y tế xã, phường thuộc Trung tâm Y tế khu vực về trực thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường quản lý năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 346/QĐ-UBND ngày 26/01/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai về phân bổ kinh phí bổ sung có mục tiêu từ ngân sách tỉnh cho ngân sách xã, phường năm 2026 để thực hiện chính sách hỗ trợ Tết Nguyên đán theo Nghị quyết số 26/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai;

Xét Tờ trình số 17/TTr-UBND ngày 30/3/2026 của UBND phường Long Hưng về việc điều chỉnh, bổ sung dự toán thu ngân sách, chi ngân sách địa phương năm 2026 trên địa bàn phường Long Hưng (lần 2); nội dung Báo cáo Thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân phường và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân phường tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Nhất trí thông qua Tờ trình số 17/TTr-UBND ngày 30/03/2026 của UBND phường Long Hưng về việc điều chỉnh, bổ sung dự toán thu ngân sách, chi ngân sách địa phương năm 2026 trên địa bàn phường Long Hưng (lần 2) với những nội dung chủ yếu như sau:

ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN THU CHI NGÂN SÁCH

1. Điều chỉnh giảm dự toán Chi quản lý nhà nước:

Căn cứ Công văn số 263 CV/ĐU ngày 05/03/2026 về phê duyệt dự toán kinh phí khen thưởng tổ chức Đảng và Đảng viên năm 2025; Tờ trình số 20-TTr/VPĐU ngày 06/3/2026 bổ sung kinh phí khen thưởng tổ chức Đảng và Đảng viên năm 2025; UBND phường giảm dự toán chi quản lý nhà nước về Kinh phí khen thưởng (Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ) của Phòng Văn hóa – Xã hội sang chi kinh phí khen thưởng tổ chức Đảng và Đảng viên năm 2025 cho Văn phòng Đảng ủy số tiền là 241.020.000 đồng (*bằng chữ: Hai trăm bốn mươi một triệu không trăm hai mươi nghìn đồng*).

2. Điều chỉnh giảm dự toán Chi quản lý nhà nước:

Căn cứ Quyết định số 724/QĐ-UBND ngày 21/10/2025 của UBND phường Long Hưng về thành lập Trung tâm dịch vụ tổng hợp phường Long Hưng; Căn cứ Quyết định số 366/QĐ-UBND ngày 20/03/2026 của UBND phường Long Hưng về phê duyệt Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch viên chức của Trung tâm dịch vụ tổng hợp phường Long Hưng; Căn cứ Công văn số 10/TTDVT ngày 25/3/2026 về bổ sung lương và kinh phí hoạt động; UBND phường giảm dự toán chi quản lý nhà nước (Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ và kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ) của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị sang chi lương, các khoản phụ cấp và kinh phí hoạt động cho Trung tâm dịch vụ tổng hợp số tiền là 178.200.000 đồng (*bằng chữ: Một trăm bảy mươi tám triệu hai trăm nghìn đồng*).

(Chi tiết tại phụ lục đính kèm)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân phường căn cứ nội dung điều chỉnh dự toán thu ngân sách, chi ngân sách địa phương năm 2026 trên địa bàn phường Long Hưng (lần 2) tại Điều 1 Nghị quyết này, chịu trách nhiệm tổ chức công khai quyết toán theo quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân phường, các Ban Hội đồng nhân dân phường, các tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân phường theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn giám sát việc thực hiện nghị quyết này theo luật định.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân phường Long Hưng Khoá II, kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 31 tháng 03 năm 2026 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- TT.HĐND tỉnh Đồng Nai;
- UBND tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tài chính tỉnh Đồng Nai;
- Kho bạc nhà nước khu vực XVII;
- TT. Đảng ủy-HĐND-UBND phường;
- TT.UBMTTQ VN phường;
- Văn phòng Đảng ủy phường;
- Văn phòng HĐND - UBND phường;
- Các Ban HĐND phường;
- Các vị đại biểu HĐND phường;
- Lưu: VT, VP (Mặt)



CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Như Ý

PHỤ LỤC ĐIỀU CHỈNH THU CHI NGÂN SÁCH NĂM 2026 (lần 2)
 (Kèm theo Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 31/3/2026 của HĐND phường Long Hưng)

Đơn vị tính: đồng

Stt	Nội dung	Dự toán điều chỉnh	Chi tiết theo đơn vị sử dụng								Trung tâm dịch vụ tổng hợp
			Văn phòng Đảng Ủy	Ủy Ban MTTQ Việt Nam	Văn phòng HĐND-UBND	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Phòng Văn hóa - Xã hội	Trung tâm Phục vụ Hành chính công	8		
A	B	1 = 2+...+7	2	3	4	5	6	7	8		
	DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC	0	241.020.000	0	0	(178.200.000)	-241.020.000	0	178.200.000	0	
1	Chi quản lý nhà nước	0	241.020.000	0	0	(178.200.000)	-241.020.000	0	178.200.000	0	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	0				(178.200.000)			178.200.000		
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	0	241.020.000				-241.020.000				

